

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 22  
CATALOGUE BỘ CHẾ HÒA KHÍ  
HONDA WAVE ALPHA 110

Sơ đồ EPC · WAVE ALPHA 110 (2024) · Dùng cho HONDA WAVE (2024)

Sơ đồ online:

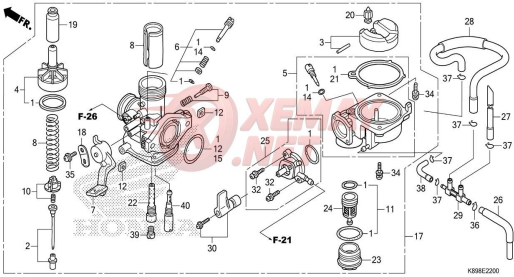
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-che-hoa-khi-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002920> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                             |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 38 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 38/38 | Tổng giá trị:<br>4,664,571đ |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ CHẾ HÒA KHÍ HONDA WAVE ALPHA 110



|               |                       |
|---------------|-----------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002920         |
| Thương hiệu   | HONDA                 |
| Dòng xe       | WAVE                  |
| Năm SX        | 2024                  |
| Loại hệ thống | ENGINE                |
| Danh mục      | WAVE ALPHA 110 (2024) |
| Số phụ tùng   | 38 chi tiết           |
| Tổng giá trị  | 4,664,571đ            |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (38 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ CHẾ HÒA KHÍ HONDA WAVE ALPHA 110**:

| #  | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1  | Bộ gioăng chế hòa khí 16010-K89-V01 HONDA WAVE 110                | 16010K89V01 | 1  | 110,621đ |
| 2  | Kim ga 16012-K89-V01 HONDA WAVE 110                               | 16012K89V01 | 1  | 108,995đ |
| 3  | Bộ phao xăng chế hòa khí 16013-KPG-901 HONDA FUTURE 125, WAVE 110 | 16013KPG901 | 1  | 99,235đ  |
| 4  | NẮP QUẢ GA 16014-KWB-921 HONDA FUTURE 125, WAVE 110               | 16014KWB921 | 1  | 58,565đ  |
| 5  | BUỒNG PHAO CHẾ HOÀ KHÍ 16015-KVV-901 HONDA DREAM 110, WAVE 110    | 16015KVV901 | 1  | 224,495đ |
| 6  | Bộ vít gió 16016-KSS-901 HONDA WAVE 110                           | 16016KSS901 | 1  | 67,875đ  |
| 7  | Cần kéo le 16019-K89-V01 HONDA WAVE 110                           | 16019K89V01 | 1  | 68,791đ  |
| 8  | Bộ quả ga 16022-K07-921 HONDA WAVE 110                            | 16022K07921 | 1  | 244,015đ |
| 9  | VÍT XĂNG 16028-KTT-901 HONDA WAVE 110                             | 16028KTT901 | 1  | 58,465đ  |
| 10 | Bộ giữ kim ga 16037-KPH-901 HONDA FUTURE 125, WAVE 110            | 16037KPH901 | 1  | 32,410đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                  | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|------------|
| 11 | Bộ phốt chén lọc xăng 16040-KEV-900 HONDA DREAM 110, SUPER DREAM, WAVE 110                                                    | <a href="#">16040KEV900</a>  | 1  | 71,578đ    |
| 12 | Đai ốc vuông bắt chế hoà khí 16041-GB5-D30 HONDA DREAM 110, WAVE 110                                                          | <a href="#">16041GB5D30</a>  | 1  | 73,090đ    |
| 14 | Phốt O vít xả xăng 1.3x4.3 16075-GHB-640 HONDA AIR BLADE 110, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SUPER DREAM, WAVE 110 | <a href="#">16075GHB640</a>  | 1  | 25,326đ    |
| 15 | Phốt O đệm cổ chế hòa khí 16075-GHB-B40 HONDA DREAM 110, SUPER DREAM, WAVE 110                                                | <a href="#">16075GHBB40</a>  | 1  | 32,410đ    |
| 17 | Bộ chế hòa khí 16100-K89-V01 HONDA WAVE 110                                                                                   | <a href="#">16100K89V01</a>  | 1  | 1,000,597đ |
| 17 | Bộ chế hòa khí 16100-K89-V91 HONDA WAVE                                                                                       | <a href="#">16100K89V91</a>  | 1  | 1,045,641đ |
| 18 | Đai kẹp 16119-440-004 HONDA WAVE RSX Fi                                                                                       | <a href="#">16119440004</a>  | 1  | 48,574đ    |
| 19 | Nắp dây ga 16148-KB1-921 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                        | <a href="#">16148KB1921</a>  | 1  | 66,699đ    |
| 20 | Van phao chế hoà khí 16155-KRS-861 HONDA DREAM 110, WAVE 110                                                                  | <a href="#">16155KRS861</a>  | 1  | 93,019đ    |
| 21 | Phốt O buống phao 16163-GFP-901 HONDA DREAM 110, WAVE 110                                                                     | <a href="#">16163GFP901</a>  | 1  | 61,819đ    |
| 22 | Giữ kim ga 16165-K89-V01 HONDA WAVE 110                                                                                       | <a href="#">16165K89V01</a>  | 1  | 66,234đ    |
| 23 | Chén lọc xăng 16175-GB0-911 HONDA DREAM 110, FUTURE, SUPER DREAM, WAVE 110                                                    | <a href="#">16175GB0911</a>  | 1  | 65,071đ    |
| 24 | Ống lọc xăng 16176-GB0-911 HONDA DREAM 110, FUTURE, SUPER DREAM, WAVE 110                                                     | <a href="#">16176GB0911</a>  | 1  | 82,967đ    |
| 25 | Van khóa xăng 16951-KSS-901 HONDA DREAM 110, WAVE 110                                                                         | <a href="#">16951KSS901</a>  | 1  | 234,255đ   |
| 26 | Ống A 16955-K89-V00 HONDA WAVE 110                                                                                            | <a href="#">16955K89V00</a>  | 1  | 33,163đ    |
| 26 | Ống A 16955-K89-V90 HONDA WAVE                                                                                                | <a href="#">16955K89V90</a>  | 1  | 32,410đ    |
| 27 | Ống B 16956-K03-M60 HONDA WAVE 110                                                                                            | <a href="#">16956K03M60</a>  | 1  | 35,327đ    |
| 28 | Ống C 16957-K89-V00 HONDA WAVE 110                                                                                            | <a href="#">16957K89V00</a>  | 1  | 41,949đ    |
| 29 | Ống nối 4 chiều 16960-KWW-E40 HONDA DREAM 110, WAVE 100                                                                       | <a href="#">16960KWE40</a>   | 1  | 27,133đ    |
| 30 | Cần khóa xăng 16963-KSS-901 HONDA DREAM 110, WAVE 100                                                                         | <a href="#">16963KSS901</a>  | 1  | 60,192đ    |
| 32 | Vít 3x12 93892-030-1218 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                             | <a href="#">938920301218</a> | 1  | 18,426đ    |
| 34 | Vít 4X14 93892-040-1408 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                             | <a href="#">938920401408</a> | 1  | 18,426đ    |
| 35 | Vít có đệm 5x12 93892-050-1218 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE                    | <a href="#">938920501218</a> | 1  | 47,223đ    |
| 36 | Vòng giữ ống dẫn xăng B16.5 95002-02659 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                             | <a href="#">9500202659</a>   | 1  | 18,090đ    |
| 37 | Vòng giữ ống thông hơi B18 95002-02089 HONDA AIR BLADE, CLICK, DREAM, FUTURE, SPACY, WAVE                                     | <a href="#">9500202089</a>   | 1  | 25,326đ    |
| 38 | Ống 16958-K89-V00 HONDA WAVE 110                                                                                              | <a href="#">16958K89V00</a>  | 1  | 14,472đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                    | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 39 | Jíc lơ chính #95 99101-KSS-0950 HONDA WAVE 110  | 99101KSS0950 | 1  | 66,234đ  |
| 40 | Jiclơ phụ #38x#38 99103-GFP-0380 HONDA WAVE 110 | 99103GFP0380 | 1  | 185,453đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-che-hoa-khi-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002920> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ CHẾ HÒA KHÍ HONDA WAVE ALPHA 110 (EPCDOV0002920). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-che-hoa-khi-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002920>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ CHẾ HÒA KHÍ HONDA WAVE ALPHA 110 (EPCDOV0002920)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-che-hoa-khi-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002920>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ CHẾ HÒA KHÍ HONDA WAVE ALPHA 110 (EPCDOV0002920)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-che-hoa-khi-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002920>.

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.